TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬNCẨM LỆ -TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:162 /2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 181/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Hải D, sinh năm 1989; địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

Và bà Nguyễn Trần Uyên T, sinh năm 1990; địa chỉ: xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Hải D và bà Nguyễn Trần Uyên T kết hôn với nhau vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không đồng thuận hay cải vã. Ông D và bà T sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông D và bà T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hải D và bà Nguyễn Trần Uyên T là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung*: Ông D và bà T xác nhận có một con chung tên Nguyễn Thục N, sinh ngày 09/8/2016. Ly hôn, thỏa thuận bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thục N cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* vào ngày 07 hàng tháng, kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông D và bà T tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] *Về tài sản chung:* Ông D và bà T xác nhận không có.

[4] *Về nợ chung*: Ông D và bà T xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hải D và bà Nguyễn Trần Uyên T.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Trần Uyên T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thục N, sinh ngày 09/8/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Hải D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* vào ngày 07 hàng tháng, kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* ông Nguyễn Hải D và bà Nguyễn Trần Uyên T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông D và bà T đã nộp tại biên lai thu số 0000564 ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông D và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Trang